



BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - SỐNG TỰ TIN

SMARTLIFE GROUP
Hotline: 0941 36 0000
NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG
Phone/zalo: 0982413733

SỐ HỢP ĐỒNG: 60833707
NGÀY HIỆU LỰC: 29/06/2025
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	MỐI QUAN HỆ
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	BÊN MUA BẢO HIỂM	20/07/1984	40	Nam	Bản thân
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	20/07/1984	40	Nam	Bản thân
NGUYỄN HUYỀN CHÂU	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 1	16/09/1989	35	Nữ	Vợ/chồng
NGUYỄN MINH TRANG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 2	25/11/2012	12	Nữ	Cha/con

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro NDBH: Nguyễn Quốc Đạt	1.070.000.000	20.223.000	Đến 99 tuổi	Bảo vệ đến năm 99 tuổi, chi trả 1.070.000.000đ và với Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) khi NDBH Tử vong
Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn NDBH: Nguyễn Quốc Đạt	1.070.000.000	Đính kèm sản phẩm chính	Đến 70 tuổi	Trường hợp NDBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: 1.070.000.000đ và với Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có)
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - V.I.P NDBH: Nguyễn Quốc Đạt	1.200.000.000	8.507.000	Đến 85 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ) - Hạn mức hàng năm: 1.200.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim: Tối đa 1.200.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 720.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 360.000.000đ - Tiền giường trong nước: 6.000.000đ/ngày; - Tiền giường khi điều trị tại nước ngoài: 6.000.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 6.000.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Vật lý trị liệu: 10.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: Chi phí y tế thực tế 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 600.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 60.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: Theo chi phí y tế thực tế
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - V.I.P NDBH: Nguyễn Huyền Châu	1.200.000.000	7.988.000	Đến 75 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ) - Hạn mức hàng năm: 1.200.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim: Tối đa 1.200.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 720.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 360.000.000đ - Tiền giường trong nước: 6.000.000đ/ngày; - Tiền giường khi điều trị tại nước ngoài: 6.000.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 6.000.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Vật lý trị liệu: 10.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: Chi phí y tế thực tế 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 600.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 60.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: Theo chi phí y tế thực tế

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - SỐNG TỰ TIN

Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - V.I.P NĐBH: Nguyễn Minh Trang				Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ) - Hạn mức hàng năm: 1.200.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 1.200.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 720.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 360.000.000đ - Tiền giường trong nước: 6.000.000đ/ngày; - Tiền giường khi điều trị tại nước ngoài: 6.000.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 6.000.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 10.000.000đ/năm; - Vận chuyển cấp cứu: Chi phí y tế thực tế 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 600.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 60.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: Theo chi phí y tế thực tế			
---	--	--	--	---	--	--	--

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NĂM	NĂM ĐÓNG PHÍ	CÁC QUYỀN LỢI THƯỜNG
42.342.000 Đ	Dự kiến 20 năm	'- GTTK Hợp đồng sẽ thay đổi tùy thuộc vào kết quả thực tế của Quỹ liên hết chung (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức minh họa 5,30%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất đầu tư cam kết), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ TK hợp đồng. Vì vậy giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này - Giá trị tài khoản đã bao gồm Quyền lợi thưởng hàng năm và Quyền lợi thưởng đặc biệt. Điều kiện cụ thể để nhận các Quyền lợi thưởng được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm. - Giá trị hoàn lại tương ứng với Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.